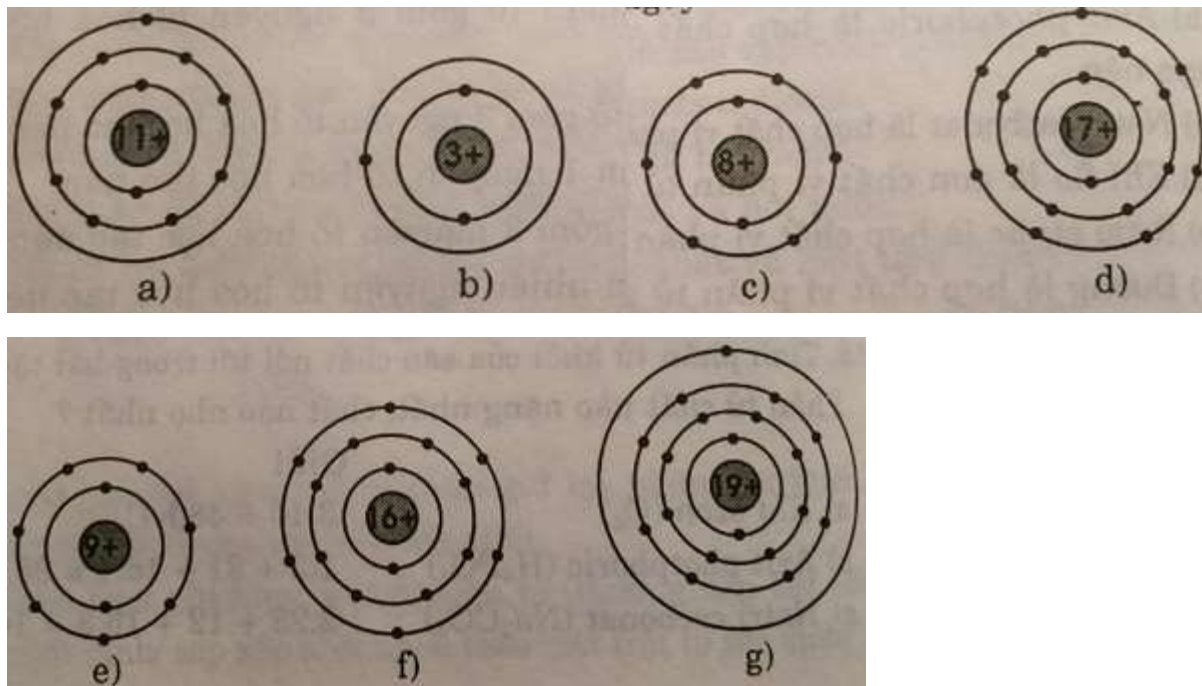


Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay **hướng dẫn giải Giải SBT Hóa học 8 Bài 8: Luyện tập** được đội ngũ chuyên gia biên soạn ngắn gọn và đầy đủ dưới đây.

**Giải Hóa học 8 Bài 8 SBT: Luyện tập**

**Bài 8.1 trang 9 sách bài tập Hóa 8**

Cho biết sơ đồ nguyên tử một số nguyên tử như sau:



Hãy viết tên, kí hiệu hóa học và nguyên tử khối của mỗi nguyên tố (Xem bảng 1, phần phụ lục).

**Lời giải:**

**STT Tên nguyên tố Kí hiệu hóa học Nguyên tử khối**

a)	Natri	Na	23
b)	Liti	Li	7
c)	Oxi	O	16
d)	Clo	Cl	35,5
e)	Flo	F	19
f)	Lưu huỳnh	S	32
g)	Kali	K	39

**Bài 8.2 trang 10 sách bài tập Hóa 8**

Theo sơ đồ nguyên tử các nguyên tố cho bài 8.1, hãy chỉ ra:

Nguyên tử những nguyên tố nào có sự sắp xếp electron giống nhau về:

- a, Số lớp electron (mấy lớp).
- b, Số electron lớp ngoài cùng (mấy electron).

**Lời giải:**

a) Nguyên tử các nguyên tố liti, oxi, flo có cùng 2 lớp electron, nguyên tử các nguyên tố Natri, lưu huỳnh và clo cùng có 3 lớp electron.

b) Nguyên tử những nguyên tố natri, liti cùng có số electron ùn có electron lớp ngoài cùng (1 electron).

Nguyên tử của các nguyên tố clo và flo cùng có 7 electron lớp ngoài cùng. Nguyên tử các nguyên tố lưu huỳnh và oxi đều có 6e lớp ngoài cùng.

**Bài 8.3 trang 10 sách bài tập Hóa 8**

a) Hãy tính xem trong 1g hidro có bao nhiêu nguyên tử H ( Xem lại bài tập 7, thuộc bài học 5: Nguyên tố hóa học, SGK). Số nguyên tử H gần với con số nà nhất trong các con số cho sau đây:

- A.  $4.10^{23}$  B.  $5.10^{23}$  C.  $6.10^{23}$  D.  $7.10^{23}$

b) Trong 16g oxi có số nguyên tử O bằng hay lớn hơn số nguyên tử H trên?

**Lời giải:**

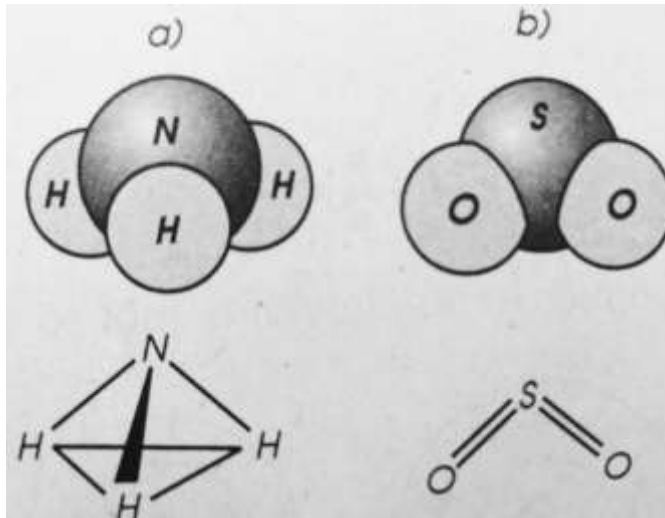
Cứ 1 nguyên tử H có khối lượng  $1,66.10^{-24}g$ .

Số nguyên tử H có 1 g hidro bằng:

$$x = \frac{1(g)}{1,66.10^{-24}(g)} \approx 6,02.10^{23}$$

**Bài 8.4 trang 10 sách bài tập Hóa 8**

Hình bên là mô hình cùng sơ đồ phân tử khí ammoniac (a) và khí sunfuro (b).



Hãy chọn các từ và con số thích hợp trong khung, điền vào chỗ trống trong đoạn câu dưới đây:

"Hai ... đều được tạo nên từ hai ... Giống như phân tử nước, phân tử khí sunfuro hình ..., có tỉ lệ nguyên tử bằng ... Còn phân tử khí ammoniac hình ..., có tỉ lệ số nguyên tử bằng ..."

**Lời giải:**

Hợp chất; nguyên tố; gấp khúc; 1; 2; tháp tam giác; 1; 3.

**Bài 8.5 trang 10 sách bài tập Hóa 8**

Phân tử một hợp chất gồm nguyên tử nguyên tố X liên kết với bốn nguyên tử H và nặng bằng nguyên tử O.

- Tính nguyên tử khối, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố X.
- Tính phần trăm về khối lượng của nguyên tố X trong hợp chất.

**Lời giải:**

a) Phân tử gồm 1X và 4H

Phân tử khối của hợp chất trên:  $X + 4 = 16$ .

Nguyên tử khối của X =  $16 - 4 = 12$  đvC.

Vậy X là nguyên tố cacbon: C

b) Phần trăm về khối lượng cacbon có trong CH<sub>4</sub> là:

$$\%C = \frac{12}{16} \cdot 100\% = 75\%$$

**Bài 8.6 trang 11 sách bài tập Hóa 8**

Phần tử một hợp chất gồm nguyên tử nguyên tố Y liên kết với hai nguyên tử O. Nguyên tố oxi chiếm 50% về khối lượng của hợp chất.

- a) Tính nguyên tử khối, cho biết tên và kí hiệu hóa học của nguyên tố Y.  
 b) Tính phân tử khối của hợp chất. Phân tử hợp chất nặng bằng nguyên tử nguyên tố nào?  
 (Xem bảng 1, phần phụ lục cuối sách).

**Lời giải:**

a) Vì oxi chiếm 50%  $\Rightarrow$  Y chiếm cũng 50% trong hợp chất trên  $\Rightarrow$  Y có khối lượng bằng khối lượng của 2 nguyên tử O.

Khối lượng của 2 nguyên tử oxi:  $16 \times 2 = 32 \text{ đvC}$

$\Rightarrow$  Khối lượng của Y cũng là 32 đvC  $\Rightarrow$  Y là lưu huỳnh: S

b) Phân tử khối của hợp chất trên:  $32 + 16.2 = 64 \text{ đvC}$

Phân tử hợp chất nặng bằng nguyên tử đồng (Cu).

**Bài 8.7 trang 11 sách bài tập Hóa 8**

Dùng phễu chiết (hình bên), hãy nói cách làm để tách nước ra khỏi dầu hỏa (dầu hôi).



Cho biết dầu hỏa là chất lỏng, có khối lượng riêng (D) khoảng 0.89g/ml và không tan trong nước.

**Lời giải:**

Dầu hỏa trong tan trong nước và nhẹ hơn nước nên khi đổ hỗn hợp dầu hỏa vào nước thì dầu sẽ nổi lên trên, nước tách hành một lớp ở phía dưới. Mở khóa phễu cho nước chảy xuống từ từ cho đến khi hết nước thì khóa phễu lại.

**Bài 8.8 trang 11 sách bài tập Hóa 8**

Bảng trên là khối lượng riêng của một số chất, ghi trong điều kiện thông thường.

**Chất**      **Khối lượng riêng (g/cm<sup>3</sup>)**

Đồng      8,92

Kẽm 7,14

Nhôm 2,70

Khí oxi 0,00133

Khí Nito 0,00117

Em có nhận xét gì về khối lượng riêng của các chất rắn so với các chất khí? Hãy giải thích vì sao?

**Lời giải:**

Khối lượng riêng của các chất rắn lớn hơn khối lượng riêng của các chất khí. Vì chất ở trạng thái khí các phân tử ở rất xa nhau có khoảng cách rất lớn giữa các phân tử nên khối lượng riêng của chất khí sẽ nhỏ hơn chất rắn.

**Bài 8.9 trang 11 sách bài tập Hóa 8**

a) Xem lại bài tập 8.3\* để biết 1 đvC tương ứng với bao nhiêu gam. Từ đó tính khối lượng bằng gam của:

- $6,02 \cdot 10^{23}$  nguyên tử oxi.
- $6,02 \cdot 10^{23}$  nguyên tử flo.
- $6,02 \cdot 10^{23}$  nguyên tử nhôm.

Biết rằng, trong phép tính với số mũ ta có:

$$10^{24} \times 10^{-24} = 10^{24} \times \frac{1}{10^{24}} = 1$$

b) Nêu nhận xét về số trị của các giá trị khối lượng tính được này và số trị nguyên tử khối của mỗi nguyên tố.

**Lời giải:**

a) Tính khối lượng bằng gam của:

\*  $6,02 \cdot 10^{23}$  nguyên tử oxi:

$$6,02 \cdot 10^{23} \cdot 16 \cdot 1,66 \cdot 10^{-24} = 15,989 \approx 16(\text{g})$$

\*  $6,02 \cdot 10^{23}$  nguyên tử flo:

$$6,02 \cdot 10^{23} \cdot 19 \cdot 1,66 \cdot 10^{-24} = 18,987(\text{g}) \approx 19(\text{g})$$

\*  $6,02 \cdot 10^{23}$  nguyên tử nhôm:

$$6,02 \cdot 10^{23} \cdot 27 \cdot 1,66 \cdot 10^{-24} = 26,98(\text{g}) \approx 27(\text{g})$$

b) Số trị của các giá trị khối lượng tính được bằng chính số trị nguyên tử khối của mỗi nguyên tố.

